

Bản án số: 06/2018/KDTM-ST

Ngày: 12/2/2018

V/v tranh chấp: “*Hợp đồng tín dụng*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Đạt Thành

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

-Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Huỳnh Hoa Lý – Thư ký tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Sơn - Kiểm sát viên

Hôm nay 12 tháng 2 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn mở phiên tòa xét xử công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 44/2017 /TLST-KDTM ngày 31/10/2018 về việc “**Tranh chấp Hợp đồng tín dụng**”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 436/QĐST-KDTM ngày 28/12/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần K**

Trụ sở: Số 40-42-44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Võ Văn C.** Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: ông Phạm Quốc Đ – Trưởng phòng khách hàng cá nhân kiêm khách hàng doanh nghiệp chi nhánh An Giang ; Địa chỉ: 21, 22a2 Lý Thái Tổ, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An giang đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 20 ngày 30/10/2017) (có mặt).

2. Bị đơn: Ông **Phùng Văn T**, sinh 1966 (vắng mặt)

Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1972(vắng mặt)

- Địa chỉ: ấp Sơn Thành, xã Vọng Đông, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Hiện nay ông Phùng Văn T đang chấp hành án tại Trại giam Cầu Gán.

Địa chỉ : 507 Nguyễn Chí Thanh, phường Rạch Sỏi, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Ktrình bày : Ông Phùng Văn T cùng vợ là bà Nguyễn Thị L có đến Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần K chi nhánh An Giang vay số tiền 2.100.000.000đ (Hai tỷ một trăm triệu đồng), cụ thể ở hai hợp đồng tín dụng như sau:

Hợp đồng thứ nhất: Hạn mức cấp tín dụng số 231/2015/HĐHM/1200-4709 và Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 231.01/2015/HĐTD/1200-4709 ngày 17/4/2015 vay số tiền là 600.000.000đ (Sáu trăm triệu đồng), mục đích vay để mua đất, trồng khoai mì, thời hạn vay 12 tháng, ngày giải ngân: 17/4/2015, ngày đến hạn trả 17/4/2016. Lãi suất 10,98%/năm, được điều chỉnh 03 tháng/lần và được tính bằng lãi suất tiền gửi VND kỳ hạn 12 tháng lãnh lãi cuối kỳ của Ngân hàng TMCP K tại thời điểm thay đổi lãi suất cộng biên độ 3,96%/năm. Lãi suất ngay khi điều chỉnh không thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu hiện hành tại đơn vị (cùng loại hình và phương thức vay). Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% (gấp 1,5 lần) lãi suất cho vay ngay thời điểm nợ quá hạn. Mức phạt chậm trả lãi: 0,05%/ngày. Hình thức thanh toán trả lãi 03 tháng/lần. Trả gốc cuối kỳ.

Hợp đồng Hạn mức cấp tín dụng, Hợp Đồng tín dụng ngắn hạn nêu trên được bảo đảm bởi Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 231/2015/HĐTC-BDS/1200-4709 ngày 17/4/2015 được ký kết giữa đại diện Ngân hàng với ông Phùng Văn T, bà và đã được Văn phòng công chứng Kiên Lương chứng nhận ngày 17/5/2015, tài sản thế chấp bảo đảm nợ vay gồm:

- + Quyền sử dụng đất chuyên trồng lúa nước (diện tích 30.000 m²) tọa lạc tại ấp Trần Thệ, xã Phú Mỹ, huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang; theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BS298274 do UBND huyện Giang Thành cấp ngày 14/02/2015, đứng tên ông Ngô Văn Minh, sau đó có thay đổi cập nhật ngày 01/4/2015 đứng tên ông Phùng Văn T;

- + Quyền sử dụng đất chuyên trồng lúa nước (diện tích 24.672,4 m²) tọa lạc tại ấp Trần Thệ, xã Phú Mỹ, huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BS298919 đứng tên ông Tiên Văn Quyền do UBND huyện Giang Thành cấp ngày 20/01/2015, sau đó có thay đổi cập nhật ngày 01/4/2015 đứng tên ông Phùng Văn T.

Hợp đồng thứ hai : Hạn mức cấp tín dụng số 15/2016/HĐHM/1200-4709 và Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 15/2016/HĐTD/1200-4709 ngày 18/01/2016, vay số tiền 1.500.000.000đ (Một tỷ năm trăm triệu đồng), mục đích vay bổ sung vốn trồng khoai mì, thời hạn vay 12 tháng, ngày vay 19/01/2015, ngày đến hạn trả 19/01/2016. Lãi suất 10,44%/năm, được điều chỉnh 03 tháng/lần và được tính bằng lãi suất tiền gửi VND kỳ hạn 12 tháng lãnh lãi cuối kỳ của Ngân hàng TMCP K tại thời điểm thay đổi lãi suất cộng biên độ 3,96%/năm. Lãi suất ngay khi điều chỉnh không thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu hiện hành tại đơn vị (cùng loại hình và phương thức vay). Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% (gấp 1,5 lần) lãi suất cho vay ngay thời điểm nợ quá hạn. Mức phạt chậm trả lãi: 0,05%/ngày. Hình thức thanh toán trả lãi 03 tháng/lần. Trả gốc cuối kỳ.

Hợp đồng Hạn mức cấp tín dụng và Hợp Đồng tín dụng ngắn hạn nêu trên được bảo đảm bởi Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 15/2016/HĐTC-BDS/1200-4709 ngày 18/01/2016 được ký kết giữa đại diện Ngân hàng với ông Phùng Văn T, bà Nguyễn Thị L và đã được Văn phòng công chứng Kiên Lương chứng nhận ngày 18/01/2016, tài sản thế chấp bảo đảm nợ vay gồm:

- + Quyền sử dụng đất chuyên trồng lúa nước (diện tích 30.000 m²) tọa lạc tại ấp Trần Thệ, xã Phú Mỹ, huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang, thuộc thửa đất số 01, tờ bản đồ số 148-2014 theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số

BS298016 đứng tên ông Tiên Tươn do UBND huyện Giang Thành cấp ngày 27/5/2014, sau đó có thay đổi cập nhật ngày 17/9/2014 đứng tên ông Phùng Văn T;

+ Quyền sử dụng đất chuyên trồng lúa nước (diện tích 30.000 m²) tọa lạc tại ấp Trần Thệ, xã Phú Mỹ, huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang, thuộc thửa đất số 01, tờ bản đồ số 147-2014 theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BS298014 đứng tên ông Tiên Đồi do UBND huyện Giang Thành cấp ngày 27/5/2014, sau đó có thay đổi cập nhật ngày 17/9/2014 đứng tên ông Phùng Văn T;

+ Quyền sử dụng đất chuyên trồng lúa nước (diện tích 30.000 m²) tọa lạc tại ấp Trần Thệ, xã Phú Mỹ, huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang, thuộc thửa đất số 01, tờ bản đồ số 146-2014 theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL691602 đứng tên ông Tiên Suol do UBND huyện Giang Thành cấp ngày 16/4/2013, sau đó có thay đổi cập nhật ngày 17/9/2014 đứng tên ông Phùng Văn T;

+ Quyền sử dụng đất chuyên trồng lúa nước (diện tích 30.000 m²) tọa lạc tại ấp Trần Thệ, xã Phú Mỹ, huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang, thuộc thửa đất số 01, tờ bản đồ số 145-2014 theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL824688 đứng tên ông Tiên Muol do UBND huyện Giang Thành cấp ngày 10/02/2014, sau đó có thay đổi cập nhật ngày 17/9/2014 đứng tên ông Phùng Văn T.

Trong quá trình vay thì ông T, bà L chỉ đóng được 51.000.000đ tiền lãi cho hợp đồng vay 600.000.000đ. Đến nay cả hai hợp đồng tín dụng đã quá hạn thanh toán nhưng ông Phùng Văn T cùng vợ là bà Nguyễn Thị L vẫn chưa thanh toán dứt nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký.

Do vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên đại diện cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần K yêu cầu ông Phùng Văn T và Nguyễn Thị L phải trả cho Ngân hàng số tiền vốn 2.100.000.000đ và tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc tính đến ngày 12/2/2018 là 672.407.010đ tổng cộng là 2.772.407.010đ.

Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 231/2015/HĐTC-BĐS/1200-4709 ngày 17/4/2015 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 15/2016/HĐTC-BĐS/1200-4709 ngày 18/01/2016 được ký kết giữa đại diện Ngân hàng với ông Phùng Văn T và bà Nguyễn Thị L để đảm bảo cho việc thi hành án.

Bị đơn ông Phùng Văn T có bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt trình bày: Ông thừa nhận có cùng vợ là bà Nguyễn Thị L đã đến Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần K chi nhánh An Giang vay số tiền vốn 2.100.000.000đ đến nay chưa trả vốn và lãi, ông Phùng Văn T thống nhất trả số tiền vốn và lãi phát sinh theo yêu cầu của ngân hàng. Nhưng do hiện nay ông đang chấp hành án tại Trại giam Cầu Gián nên xin xét xử vắng mặt và thống nhất phát mãi tài sản trả nợ cho Ngân hàng.

Bà Nguyễn Thị L có gửi bản tự khai trình bày: Bà và ông T có vay tiền Ngân hàng K nhưng thủ tục vay tiền là do ông T làm sẵn rồi kêu bà ký tên vào hợp đồng vay. Ông T sử dụng số tiền trên vào việc làm ăn riêng, không đem tiền về nhà, hiện nay hoàn cảnh khó khăn không có khả năng trả nợ, yêu cầu Tòa án chờ ông T về giải quyết.

Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành đã tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo hòa giải và tiến hành triệu tập họp lệ đương sự ông Phùng Văn T, bà Nguyễn Thị L theo quy định pháp luật nhưng ông T có đơn xin xét xử vắng mặt, bà L không đến tham gia phiên hòa giải không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Việc Tòa án tiến hành thụ lý giải quyết là đúng theo trình tự thủ tục và thẩm quyền, trong quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán cũng như Hội đồng xét xử Tân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự trong vụ án cũng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật, các bên thống nhất được số tiền còn thiếu, căn cứ vào hồ sơ vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay ông Phùng Văn T bà Nguyễn Thị L, đã được Tòa án đã tổng đạt Quyết định xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập hợp lệ theo quy định pháp luật, nhưng ông T có đơn xin xét xử vắng mặt, bà L vắng mặt không lý do, căn cứ vào điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015. Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông T bà L.

[2] Về nội dung: Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần K khởi kiện yêu cầu ông T bà L cùng có trách nhiệm trả số vốn 2.100.000.000đ và tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc tính đến ngày 12/2/2018 là 672.407.010đ tổng cộng là 2.772.407.010đ, căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số 231.01/2015/HĐTD/1200-4709 ngày 17/4/2015 và Hợp đồng tín dụng số 15/2016/HĐTD/1200-4709 ngày 18/1/2016, ông T bà L có ký hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp để vay của Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần K số tiền 2.100.000.000đ. Xét Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần K với vợ chồng ông Phùng Văn T bà Nguyễn Thị L có giao kết hợp đồng vay vốn. Do vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần K yêu cầu ông T bà L trả nợ là có căn cứ. Bà Liều thừa nhận bà có cùng ông T ký tên vào hợp đồng vay vốn của Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần K, nhưng do ông T làm sẵn rồi đưa cho bà ký tên, ông T vay tiền không sử dụng vào sinh hoạt gia đình nên bà không đồng ý cùng ông T trả tiền đã vay cho ngân hàng, lời khai này nhằm trốn tránh nghĩa vụ trả nợ nên không có căn cứ để xem xét. Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng buộc ông T, bà L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền vốn 2.100.000.000đ, lãi phát sinh theo hợp đồng tính đến ngày 12/2/2018 là 672.407.010đ tổng cộng là 2.772.407.010đ.

Ngoài ra tại Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số 231/2015/HĐTC-BDS/1200-4709 ngày 17/4/2015 và Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số 15/2016/HĐTC-BDS/1200-4709 ngày 18/1/2016 đã thể hiện ông T bà L đã tự nguyện thế chấp tài sản để đảm bảo cho số nợ vay, đồng thời Hợp đồng thế chấp này được chứng thực đúng theo quy định pháp luật, do đó, các diện tích đất này là tài sản ưu tiên cho việc Thi hành án nếu ông T, bà Liều không tự nguyện thanh toán vốn, lãi cho Ngân hàng.

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do bị buộc trả nợ nên ông T bà L phải chịu án phí.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng điều 463, Điều 466, và Điều 468 của BLDS 2015, Điều 35, Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 2 điều 91 của Luật các tổ

chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần K.

Buộc ông Phùng Văn T bà Nguyễn Thị L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần K số tiền vốn 2.100.000.000đ, lãi phát sinh theo hợp đồng đến ngày 12/2/2018 là 672.407.010đ tổng cộng là 2.772.407.010đ (Hai tỉ bảy trăm bảy mươi hai triệu bốn trăm lẻ bảy ngàn đồng).

Ông Phùng Văn T và bà Nguyễn Thị L còn phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh với mức lãi suất nợ quá hạn trên số vốn gốc 2.100.000.000đồng theo Hợp đồng (kể từ ngày xét xử sơ thẩm 12/2/2018) cho đến khi thi hành án xong.

Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp tài sản số 231/2015/HĐTC-BDS/1200-4709 ngày 17/4/2015 và Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số 15/2016/HĐTC-BDS/1200-4709 ngày 18/1/2016 để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

+ Ông Phùng Văn T bà Nguyễn Thị L phải chịu 87.448.140đ (Tám mươi bảy triệu bốn trăm bốn mươi tám ngàn một trăm bốn mươi đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

+ Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần K được nhận lại 41.772.761đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000675, ngày 30/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ sở UBND xã, phường (thị trấn) nơi đương sự cư trú để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Thu Hằng

